

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 24/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung; ông Nguyễn Quang Sứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34A/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức Q – sinh năm 1982.

HKTT: Thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Bó đẻ: Nguyễn Đức Cầm – Đã mất. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tuyết - sinh năm 1962. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Thắm – sinh năm 1984 (đã ly hôn). Con: 03 con. Con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tại bản án số 16/2001/HSST ngày 24/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 12/07/2001.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/12/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q – sinh năm 1984.

HKTT: Thôn Nội Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Bó đẻ: Nguyễn Văn Quyển – sinh năm 1962. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tình - sinh năm 1963.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Thu – đã mất. Con: 02 con. Con lớn sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tại bản án số 68/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội ‘Đánh bạc’. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 20/07/2017.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/12/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Vũ Thị L; sinh năm 1985; có mặt.

HKTT: Thôn Quảng Lãm, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 11/5/2019, Nguyễn Đức Q đang ngồi uống bia ở đầu làng cùng Nguyễn Văn Q là bạn ở cùng thôn thì Đức Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và nói với Văn Q là “anh em mình sang Quế Võ xem có ai sơ hở gì không để lấy”. Văn Q đồng ý. Sau đó cả hai điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng BKS 99C1-153.90 đi về nhà Văn Q lấy 01 chiếc kéo cắt giấy chuôi bằng nhựa màu cam rồi tiếp tục di chuyển từ xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đi theo hướng Quốc lộ 38 sang địa phận thôn Quảng Lãm, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Khi đi qua khu vực cánh đồng, Đức Q phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, bạc, xám BKS: 99E1-215.52 của chị Vũ Thị L, sinh năm 1985, HKTT: Thôn Quảng Lãm, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đang dựng ở đường đất ngoài cánh đồng. Đức Q quan sát thấy không có người trông giữ rồi nói với Văn Q xuống trộm cắp chiếc xe. Văn Q đồng ý. Cả hai dừng xe cách vị trí chiếc xe mô tô của chị L khoảng 50m. Đức Q lấy chiếc kéo treo ở xe đưa cho Văn Q rồi cùng đi bộ đến gần chiếc xe mô tô của chị L. Đến nơi, Văn Q cầm kéo định chọc vào ổ khóa nhưng sợ bị phát hiện nên đưa lại cho Đức Q. Đức Q cầm kéo chọc vào ổ khóa, mở khóa điện xe mô tô. Thấy vậy Văn Q quay lại vị trí đỗ xe nổ máy đi trước theo hướng thôn Quảng Lãm, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đi về hướng huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Đức Q điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được theo sau, đi được khoảng 100m thì Đức Q vứt chiếc kéo xuống ruộng gần đó. Cả hai đi xe mô tô về nhà Văn Q sau đó Đức Q điều khiển xe mô tô của mình về nhà cất rồi đi bộ quay lại nhà Văn Q lấy chiếc xe vừa trộm cắp được di chuyển đến nhà anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1988, HKTT: Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để vay tiền. Anh B không đồng ý nên Đức Q để lại chiếc xe làm tin và vay của anh B được 3.600.000

đồng. Sau đó Đức Q đến nhà đưa cho Văn Q 1.600.000 đồng và giữ lại 2.000.000 đồng. Số tiền trên cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/12/2019, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức Q đến Công an huyện Quế Võ đầu thú.

Ngày 19/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xám, đen, bạc số khung 19DY414777, số máy 12E5414951, BKS 99E1-215.52 do anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1988, HKTT: Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản Văn Q và Đức Q trộm cắp được của chị Vũ Thị L. Ngày 29/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho chị L sở hữu, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản chị L không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 112/KL-ĐGTS ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

“Giá trị của 01 xe Honda Wave màu xám, đen, bạc BKS 99E1-215.52 được đăng ký lần đầu tháng 10/2014 đã qua sử dụng trên thị trường huyện Quế Võ tại thời điểm được yêu cầu định giá là: 6.500.000 đồng”.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành Q công tố tại phiên toà trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức Q từ 10 - 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gia thử thách từ 20 – 28 tháng; Giao bị cáo về UBND nơi cư trú giám sát giáo dục; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 8 - 11 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 11/5/2019, tại cánh đồng thôn Quảng Lãm, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave màu đen, bạc, xám BKS: 99E1-215.52 của chị Nguyễn Thị L trị giá 6.500.000 đồng mang đi thế chấp vay của anh Nguyễn Đình B số tiền là 3.600.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến Q sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật B vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Trong vụ án, cả hai bị cáo đều trực tiếp thực hiện tội phạm và cùng được ăn chia số tiền cầm cố tài sản trộm cắp. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về toàn bộ tội phạm, căn cứ vào mức độ tham gia thì Đức Q là người khởi xướng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn Văn Q. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đức Q bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử từ ngày 24/4/2001, cho đến nay đã được xóa án, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện. Còn đối với bị cáo Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử ngày 23/6/2016, cho đến nay mới được thời gian ngắn bị cáo lại phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo là con người coi thường pháp luật nên phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra làm rõ, chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xám, đen, bạc, BKS 99E1-215.52 là của chị Vũ Thị L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại cho chị L, chị L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Ngày 19/1/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng BKS 99C1-153.90 do chị Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1984, ở khu Tiên Xá, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là vợ cũ của Đức Q giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Thắm. Chị Thắm cho Đức Q mượn xe và không biết Đức Q sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 20/1/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Thắm là đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Đình B không biết chiếc xe mô tô BKS 99E1-215.52 do Đức Q để lại và vay tiền là do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý mà nhắc nhở đối với anh B là phù hợp. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã trả lại anh B số tiền 3.600.000đồng, hiện nay anh B không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chiếc kéo cắt giấy chuôi bằng nhựa màu cam Đức Q dùng để phá khóa điện xe mô tô của chị L, sau khi phá khóa Đức Q đã vứt chiếc kéo xuống ruộng gần đó. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã truy tìm và ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Bị cáo Nguyễn Đức Q; Nguyễn Văn Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Đức Q 10 (mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Văn Q 07 (bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/12/2019.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chung

Phan Thị Nhự

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Thảo

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ, ngày 15 tháng 01 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân; bà Phan Thị Nhụ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 đối với:

Bị cáo Trịnh Thái Nhật- sinh năm 1994.

HKTT: Thôn Lâm Hoan, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Trịnh Thái Nhật phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt **Trịnh Thái Nhật 08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm B thi hành án. Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về các vấn đề khác: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen bị vỡ vỏ đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.
Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hân Phan Thị Nhự

Nguyễn Thị Thu Thảo

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số /2019/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2019.

Đối với bị cáo: Trần Tuấn Anh, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm 2, xã Nam Thắng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Con ông Trần Văn Đức, con bà Phạm Thị Thoi.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUÊ VÕ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn Anh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Trần Tuấn Anh 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 17/5/2019.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/8/2019 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo.

Nơi nhận.

- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.
- Bị cáo Anh.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2019/HSST-QĐTG

Quế Võ, ngày 21 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Sức, bà Phan Thị Nhụ.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ biên bản nghị án ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để B đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Tạm giam bị cáo: Trần Tuấn Anh, sinh năm 1991.

HKTT: Xóm 2, xã Nam Thắng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/8/2019.

Điều 2.

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo Anh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Thảo